



Số: /DA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2019

**ĐỀ ÁN
VỀ VIỆC SẮP XẾP, SẮP NHẬP
THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ**

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
VỀ SẮP XẾP, SẮP NHẬP THÀNH PHỐ HẠ LONG
VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã.
- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại đơn vị hành chính.
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị.
- Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.
- Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.
- Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021.
- Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Văn bản số 4723 /BNV-CQĐP ngày 30/9/2019 của Bộ Nội vụ về phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2019-2021.

- Kết luận số 517-KL/TU ngày 24/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và việc nghiên cứu, mở rộng địa giới hành chính, không gian phát triển của thành phố Hạ Long với huyện Hoành Bồ.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, SẮP NHẬP THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ

1. Thực trạng phát triển của thành phố Hạ Long

Thành phố Hạ Long là một trong 04 thành phố của tỉnh Quảng Ninh và là thủ phủ, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, thương mại, dịch vụ của tỉnh Quảng Ninh với Vịnh Hạ Long, được Unesco nhiều lần công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới. Hạ Long có vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Bắc Việt Nam, gần 2 đô thị lớn là Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và tương đối gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Với vị trí gần các trung tâm dân cư lớn của khu vực phía Bắc như Hà Nội, Hải Phòng, cùng với 2 vùng phát triển chiến lược khác là Khu Kinh tế cửa khẩu Móng Cái và Khu kinh tế Vân Đồn, đường bờ biển trải dài trên Vịnh Bắc Bộ, Hạ Long có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong quan hệ thương mại và đảm bảo quốc phòng an ninh; có điều kiện thuận lợi để phát triển thành một trung tâm du lịch, đầu mối về công nghiệp, thương mại và giao thông vận tải dọc hành lang kinh tế ASEAN - Việt Nam - Trung Quốc. Thành phố Hạ Long được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại I theo Quyết định số 1838/QĐ-TTg ngày 10/10/2013.

Ngày 09/10/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 2725/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2030, tầm nhìn ngoài năm 2050. Sau gần 5 năm thực hiện, đến nay thành phố Hạ Long đã có những bước phát triển mạnh mẽ trên các mặt kinh tế-xã hội với tốc độ đô thị hóa nhanh, bộ mặt đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ đã có sự thay đổi nhanh chóng, đồng bộ và hiện đại.

Bên cạnh những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội mà do lợi thế của một thành phố đa chức năng mang lại, những năm gần đây, thành phố Hạ Long đang phải đổi mới với nhiều khó khăn, thách thức, bất cập trong quá trình phát triển. Cụ thể là:

- Kinh tế xã hội đang phát triển mạnh, song nguồn lực tự nhiên đã tới hạn, khó có đột phá căn bản. Tốc độ xây dựng hệ thống hạ tầng chưa tương xứng với tốc độ đô thị hóa rất cao.

- Dân số tăng nhanh, đặc biệt là dân số vãng lai dẫn đến việc giảm sút chất lượng đô thị trong khu vực nội thành, quá tải trong hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Hệ thống hạ tầng xã hội chưa đáp ứng kịp nhu cầu dịch vụ.

- Môi trường sống của người dân thành phố Hạ Long đang trở nên chật chội, chưa bảo đảm những chỉ tiêu về điều kiện sống, chỉ tiêu về các dịch vụ văn hóa, nghỉ ngơi, khu vực vui chơi cho trẻ em, người cao tuổi còn thấp.

- Cơ bản không còn nhiều dư địa về không gian phát triển: quỹ đất khả dụng cho phát triển kinh tế xã hội đã gần hết; hiện nay cần hạn chế san đồi lấp biển để bảo vệ môi trường, cảnh quan độc đáo cho đời sau. Không có vùng đệm về hậu cần, vệ tinh đủ lớn. Thiếu quỹ đất cho xây dựng những dự án lớn mang tầm cỡ quốc gia và khu vực, như xây dựng các Khu công nghệ cao, xây dựng Trung tâm Hội chợ triển lãm Quốc gia, các khu vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa lớn tầm cỡ quốc tế...

- Ngành thương mại - dịch vụ đang thiếu chiến lược phân bố hợp lý, tuy ngành này đang có tỷ trọng trên 40% tổng GDP của tỉnh, tập trung chủ yếu các hoạt động thương mại dịch vụ tại Hạ Long, gắn với các đầu mối giao thông liên tỉnh, liên vùng và các trung tâm du lịch.

- Thách thức về quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển than, cát đá sỏi sét, đất san lấp ... trên các tuyến đường thủy, bộ. Tình trạng lợi dụng giáp ranh 2 địa phương để vi phạm, rất khó đồng bộ với nhau trong khi nhiều thẩm quyền đang thuộc cấp huyện.

- Thách thức về an ninh trật tự, sự liên kết các hoạt động vi phạm pháp luật liên địa bàn...

2. Thực trạng tình hình phát triển kinh tế-xã hội của huyện Hoành Bồ

Huyện Hoành Bồ là huyện có diện tích tự nhiên lớn của tỉnh Quảng Ninh (trên 850 km²), nằm ở phía Tây của Tỉnh, tiếp giáp với 03 thành phố lớn (Hạ Long, Cẩm Phả và Uông Bí), tiếp giáp với trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và du lịch của Tỉnh. Theo định hướng quy hoạch vùng đã được UBND Tỉnh phê duyệt, Hoành Bồ thuộc vùng đô thị trung tâm của tỉnh Quảng Ninh kết nối với các địa phương miền Đông và miền Tây của Tỉnh.

Ngoài vị trí địa lý thuận lợi, Hoành Bồ có hệ thống giao thông kết nối với các tuyến đường giao thông huyết mạch trên của cả nước, là khu vực giao cắt của 02 tuyến đường cao tốc Hà Nội- Hạ Long - Móng Cái và Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái, gần hành lang kinh tế Đông - Tây, có Quốc lộ 279 đã được nâng cấp đi qua kết nối với tỉnh Bắc Giang đi Lạng Sơn.

Hoành Bồ có hệ thống bến thủy nội địa nằm bên sông Diễn Vọng, hai khu bến cửa sông Trói và có đường bờ biển giáp vịnh Bắc Cửa Lục dài 30 km, với 05 bến cảng biển có thể tiếp nhận tàu 15.000 tấn, tiếp giáp với cảng nước sâu Cái Lân tạo cơ hội để phát triển dịch vụ cảng biển và kết nối nhanh chóng với các vùng trên cả nước cũng như Quốc tế.

Về điều kiện đất đai, Hoành Bồ là một vùng đất giàu tiềm năng với điều kiện, tính chất đất đai thổ nhưỡng rất đa dạng, diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn huyện hơn 70.000 ha, diện tích đất rừng hơn 66.000 ha duy trì hơn 1.000 loài gen quý được bảo tồn và thảm thực vật phong phú. Đặc biệt, với khí hậu

mát mẻ (nhiệt độ trung bình khoảng 24,5 độ C), đây là điều kiện tốt để phát triển kinh tế Nông -Lâm nghiệp và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,...

Khu công nghiệp, cụm Công nghiệp Hoành Bồ là nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Toàn bộ diện tích trên đều tiếp giáp biển vịnh Bắc Cửa Lục và phân bố gần các trục giao thông chính, đường Trới-Vũ Oai chạy dọc khu công nghiệp giao với đường vành đai phía Bắc thành phố Hạ Long rất thuận lợi cho việc khai thác, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

Hoành Bồ có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, đặc biệt là trữ lượng đá vôi, than đá thuận lợi để phát triển sản xuất xi măng, gạch ngói, công nghiệp điện, tài nguyên đất, tài nguyên rừng cho phép phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp một cách tổng hợp phục vụ cho nhu cầu trên địa bàn và các vùng lân cận.

Với những lợi thế nêu trên, năm 2018 huyện Hoành Bồ đã đạt được một số thành tựu kinh tế như: Tổng vốn đầu tư trên toàn địa bàn ước 8.396 tỷ đồng (61% cùng kỳ, đạt 102,3% KH). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt xấp xỉ 56 tỷ đồng (131,7% dự toán tỉnh giao). Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng ước đạt 12.173 tỷ đồng (102,3% CK, 100%KH), riền công nghiệp ước đạt 8.840 tỷ đồng (100% KH). Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ (giá 2010) ước đạt 2.911 tỷ đồng (161,1% CK, 100,1% KH). Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đạt 612 tỷ đồng (106,1%CK, 100,1% KH).

Tuy nhiên, những kết quả nêu trên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện và yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh do huyện Hoành Bồ còn có một số khó khăn nhất định như:

- Hoành Bồ là một huyện miền núi xuất phát điểm nền kinh tế chưa có tích luỹ, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển như hiện nay.

- Quá trình khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện bên ngoài và tiềm năng chưa được phát huy.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế.

- Có nguồn lực lớn nhất là vị trí địa lý và đất đai, nhưng khai thác chưa hiệu quả. Nguồn lực về cảnh quan, rừng tự nhiên rất độc đáo nhưng quản lý sử dụng chưa tốt. Rất phong phú về văn hóa, tập quán bản địa, phù hợp với phát triển bền vững nhưng hiệu quả vận dụng không đáng kể.

- Dân số và nguồn nhân lực, cơ cấu dân số không đồng đều, gồm nhiều dân tộc khác nhau cùng sinh sống, tỷ lệ người sản xuất nông nghiệp chiếm phần lớn trong cơ cấu các ngành kinh tế. Kinh tế xã hội phát triển chưa tương xứng tiềm năng; còn nhiều xã khó khăn; dân trí lạc hậu, thu nhập bình quân đầu người thấp. Không có nguồn lực đầu tư tạo đột phá.

- Sức ép của việc giải quyết mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập với bảo vệ môi trường sinh thái ngày càng lớn. Các ngành nghề, công nghiệp tiêu thụ công nghiệp phát triển kéo theo nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Mức độ đô thị hóa của huyện Hoành Bồ còn thấp so với toàn tỉnh khoảng 21,5%, hệ thống đô thị trong vùng còn phân bố không đều, chưa phát triển đồng bộ.

- Nhiều khó khăn về an ninh trật tự, quản lý tài nguyên... cũng do lợi dụng địa bàn giáp ranh với Hạ Long và sự không đồng bộ của 2 đơn vị cùng cấp huyện...

Do vậy, phương án sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long sẽ tạo cơ hội cho huyện Hoành Bồ chuyển đổi sang mô hình quản lý của chính quyền đô thị, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy tốt nhất những tiềm năng, lợi thế sẵn có của mình mà huyện Hoành Bồ chưa có đủ tiềm lực để khai thác, phát triển.

3. Đánh giá chung: Thành phố Hạ Long và huyện Hoành Bồ có mối liên hệ gắn bó đặc biệt trên hầu hết phương diện. Hai địa phương có nhiều điểm tương đồng, gắn kết khách quan với nhau từ lịch sử, văn hóa, địa giới, kết nối kinh tế xã hội. Cùng với đó, hai địa phương có nhiều điểm khác biệt, là thế mạnh của bên này đồng thời là nhu cầu bù khuyết của bên kia; có khả năng tương hỗ lẫn nhau rất tốt, không chỉ một chiều mà là cả 2 chiều rất thuận lợi khi sát nhập tổng thể.

4. Sự cần thiết sáp nhập thành phố Hạ Long và huyện Hoành Bồ

4.1. Do yêu cầu của việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương đối với tỉnh Quảng Ninh

Những năm qua, vị trí, vai trò của Quảng Ninh đã được Trung ương Đảng xác định qua các Nghị quyết, Kết luận: Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết Trung ương 4: “Xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh thành trung tâm kinh tế mạnh, nòng cốt là cảng biển, công nghiệp và du lịch biển làm đầu tàu lôi kéo cả vùng phát triển”; Nghị quyết số 54 -NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh Vùng đồng bằng sông Hồng: “Hình thành các trung tâm kinh tế lớn tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh... là hạt nhân của Vùng hỗ trợ các tỉnh phía Nam sông Hồng và các vùng khác”; Kết luận 47-KL/TW của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và những chủ trương, giải pháp phát triển Quảng Ninh đến năm 2010 và định hướng đến 2020: “Phấn đấu xây dựng Quảng Ninh thành một địa bàn động lực, xứng đáng là cực tăng trưởng quan trọng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, của Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ... ”.

Cùng với đổi mới kinh tế, Đảng đã có nhiều chủ trương, nghị quyết về đổi mới hệ thống chính trị: Nghị quyết TW5, khóa IX ngày 18/3/2002 về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết TW4, khóa X về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã

hội; Nghị quyết TW 5, khoá X Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; Nghị quyết TW5, khoá X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 Hội nghị Trung ương 7, khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Kết luận 47, Thông báo số 08 của Bộ Chính trị...

Đặc biệt, sau khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, theo đó cùng với mục tiêu cụ thể từ nay đến năm 2021 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% về cả hai tiêu chuẩn (diện tích tự nhiên và quy mô dân số), ngoài ra, khuyến khích các đơn vị tuy không thuộc diện nêu trên nhưng xét thấy cần thiết theo yêu cầu của địa phương, khi bảo đảm yếu tố thuận lợi và được phần lớn nhân dân đồng thuận...

Tỉnh Quảng Ninh đã triển khai các chủ trương trên và có những kết quả bước đầu, tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở việc sáp nhập những đơn vị hành chính thuộc diện phải sáp xếp mà chưa có đột phá, chưa trở thành giải pháp thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh... Do vậy, đặt vấn đề nghiên cứu tiếp tục tổ chức thực hiện.

4.2. Do yêu cầu khách quan của tình hình thực tiễn

Kinh tế xã hội trong tỉnh và các địa phương đã có đà phát triển mạnh mẽ, nhu cầu liên kết vùng trở nên rõ nét; nhu cầu tạo động lực đột phá cho mỗi bên bằng việc bổ sung ưu thế vốn có của bên còn lại... nhưng vẫn đang bị cản trở về địa giới hành chính.

Từ những bất cập về địa giới hành chính gắn với phát triển kinh tế-xã hội thành phố Hạ Long, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long (Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050). Theo đó, định hướng chính điều chỉnh quy hoạch theo hướng cấu trúc mở rộng ra huyện Hoành Bồ.

Điều kiện tự nhiên của Hạ Long và Hoành Bồ có tính liên thông khách quan, vị trí tiếp giáp, hình thái bao quanh vịnh Cửa Lục, các sông Trới, Diễn Vọng đổ ra Hạ Long... Đặc biệt về tài nguyên than, đá vôi, sét... của 2 địa phương vốn là thỏi thống nhất tự nhiên nên có rất nhiều tương đồng; về môi trường sông biển, môi trường không khí có gắn kết khách quan mật thiết... nhưng đang được quản lý ngắt quãng. Do vậy đã hình thành nhu cầu tăng cường toàn diện công tác quản lý Nhà nước: nhất là đồng bộ quy hoạch, xây dựng; quản lý môi trường quanh 2 bờ vịnh Cửa Lục; quản lý hoạt động than, khoáng sản, vận tải ...

Về văn hóa, hai địa phương có mối liên hệ mật thiết về văn hóa, tập quán sinh hoạt của nhân dân từ lâu đời, ngày càng gắn bó trong hiện tại, bên này là nơi cung ứng hoặc thị trường tiêu thụ của bên kia...; có truyền thuyết “Núi Mǎn và Núi Bài Thơ là anh em”, thể hiện sự gắn bó giao lưu lâu đời.

Về hành chính, thời gian qua đã hình thành khuynh hướng quan về việc chuyển một số xã, phường từ Hoành Bồ về trực thuộc Hạ Long (Ngày 17/6/1958, xã Thành Công thuộc huyện Hoành Bồ được sáp nhập vào thị xã Hồng Gai; ngày 28/5/1991, sáp nhập xã Thành Công vào phường Hà Khẩu; ngày 16/8/ 2001, hai xã Việt Hưng và Đại Yên của huyện Hoành Bồ được sáp nhập về thành phố Hạ Long). Hiện nay một số ngành đã lập địa hạt vùng Hạ Long - Hoành Bồ (như ngành thuế lập Chi cục Thuế Hạ Long - Hoành Bồ...).

Việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Hạ Long là cần thiết, giúp chính quyền đô thị dễ giải quyết những vấn đề mang tính vĩ mô như mở rộng các trục phát triển về phía Bắc; phát triển các khu công nghiệp, quản lý bảo tồn quần thể di sản thiên nhiên thế giới trong sự toàn vẹn nhất để phục vụ du lịch. Mở rộng địa giới hành chính sẽ giúp thành phố Hạ Long giải quyết rất nhiều bài toán khác như vấn đề xử lý rác thải, đất dành cho khu công nghiệp, giúp bố trí và phân bổ các khu chức năng của đô thị hợp lý,... Đồng thời, việc mở rộng này sẽ tạo điều kiện về mặt xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh bảo đảm cho thành phố Hạ Long phát triển bền vững và đồng bộ hơn.

Do vậy, xuất phát từ yêu cầu thực tế khách quan, xu hướng tất yếu về phát triển đô thị, đề xuất sắp xếp, sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long, không làm tăng số đơn vị hành chính cấp xã và giảm 01 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời bảo đảm được các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch xây dựng vùng Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050 tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 28/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Do yêu cầu tạo đột phá, phục vụ thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của Tỉnh trong thời gian tới

Với mục tiêu xây dựng Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, cần có hạt nhân khởi động đủ tầm sức mạnh... Việc nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long sẽ tạo cho thành phố Hạ Long có một không gian đủ lớn để phát triển không chỉ 20 - 30 năm mà còn trong tương lai xa, trở thành một thành phố với các ưu thế tiềm năng phát triển, đáp ứng mọi yêu cầu về đất đai, dân số và các cơ sở hạ tầng chủ yếu, có môi trường trong lành, cảnh quan đẹp...; đồng thời cũng là giải pháp tối ưu phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của huyện Hoành Bồ vốn dĩ chưa được “khơi dậy”. Định hướng này cũng hoàn toàn phù hợp với chủ trương của Trung ương và định hướng phát triển đô thị, phát triển

KT-XH của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay nhằm đưa tỉnh Quảng Ninh phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là một trong những đầu tàu kinh tế của miền Bắc và của cả nước.

Không chỉ để bảo đảm tiêu chí diện tích, dân số của đô thị mà quan trọng hơn là tạo được không gian cho sự phát triển xứng tầm của một đô thị du lịch biển đầu tiên của cả nước và là mũi nhọn, là cực tăng trưởng về kinh tế tạo bước đột phá mới của tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời, thúc đẩy kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính phụ cận cùng phát triển, có cơ hội được hưởng thụ mức sống cao hơn, chất lượng hơn. Đặc biệt, sẽ tạo cơ hội cho huyện Hoành Bồ chuyển sang mô hình quản lý của chính quyền đô thị, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và điều kiện hoạt động của chính quyền được nâng lên, người dân sẽ được phục vụ tốt hơn.

Để thúc đẩy phát triển du lịch Vịnh Hạ Long và toàn bộ Vịnh Cửa Lục, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng chuyển dịch hoạt động sản xuất công nghiệp, dịch vụ sang sản xuất công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ hậu cần và kho bãi, việc sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long lấy Vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối, mở rộng không gian ra các vùng phát triển là nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế trong tương lai theo hình thái đa ngành.

Trên thực tế, hạ tầng giao thông đã có định hướng liên kết rất rõ nét giữa 2 địa phương (kết nối Cảng Cái Lân - KCN Việt Hưng 2 - Trói; kết nối Cao Xanh - Hà Khánh - Lê Lợi...), hiện nay tỉnh đang xúc tiến chủ trương đầu tư mới 02 cây cầu kết nối 2 địa phương, trong tương lai gần sẽ có đột phá về hạ tầng kết nối.

Cùng với đó, định hướng này cũng tạo cơ hội giảm nhanh khoảng cách phát triển giữa 2 địa bàn liền kề; có khả năng bố trí nguồn lực tốt hơn phục vụ nhiều chương trình mục tiêu trọng điểm của tỉnh và cả nước, như Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án "Nhiệm vụ và giải pháp đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020" (Đề án 196)...

Phần II **HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ¹ TỈNH QUẢNG NINH**

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, NHẬP, CHIA, GIẢI THỂ, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH VÀ HIỆN TRẠNG THÀNH PHỐ HẠ LONG

1. Quá trình thành lập, nhập, chia, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hạ Long

Thành phố Hạ Long được hình thành qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau. Năm 1883, Hòn Gai là một đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Yên.

Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, thị xã Hồng Gai trở thành thủ phủ của vùng mỏ. Cuối năm 1946, người Pháp tái chiếm Hòn Gai.

Sau hiệp định Genève 1954, thị xã Hồng Gai lại là thủ phủ của khu Hồng Quảng.

Ngày 17/6/1958, xã Thành Công thuộc huyện Hoành Bồ được sáp nhập vào thị xã Hồng Gai.

Ngày 30/10/1963, hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng thành tỉnh Quảng Ninh, từ đó Hồng Gai trở thành thủ phủ của Quảng Ninh.

Ngày 26/9/1966, chuyển xã Tân Hải về huyện Cẩm Phả quản lý. Thị xã Hồng Gai là trung tâm cung cấp than cho toàn bộ ngành công nghiệp của Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, là cửa ngõ nối với Trung Quốc nên trở thành trọng điểm đánh phá ác liệt của Mỹ trong chiến tranh. Bến phà Bãi Cháy đã từng là đầu mối giao thông quan trọng, bị bom Mỹ hủy diệt nhiều lần, 3 lần danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau năm 1975, thị xã Hồng Gai có 4 phường: Bạch Đằng, Hạ Long, Trần Hưng Đạo, Yết Kiêu; 5 thị trấn: Bãi Cháy, Cao Thắng, Cọc 5, Hà Lầm, Hà Tu và 3 xã: Hùng Thắng, Thành Công, Tuần Châu. Ngày 16/01/1979, chia thị trấn Bãi Cháy thành 2 thị trấn: Bãi Cháy và Giếng Đáy.

Ngày 11/8/1981, chia thị trấn Hà Tu thành 2 phường: Hà Tu và Hà Phong; chia thị trấn Hà Lầm thành 3 phường: Hà Lầm, Hà Trung, Hà Khánh; chia thị trấn Cọc 5 thành 2 phường: Hồng Hà và Hồng Hải; chia thị trấn Cao Thắng thành 2 phường: Cao Thắng và Cao Xanh; chia thị trấn Giếng Đáy thành 2 phường: Giếng Đáy và Hà Khẩu; chuyển thị trấn Bãi Cháy thành phường Bãi Cháy.

Ngày 28/5/1991, sáp nhập xã Thành Công vào phường Hà Khẩu.

Ngày 27/12/1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 102/CP, thành phố Hạ Long được chính thức thành lập trên cơ sở của thị xã Hòn Gai.

Ngày 28/10/1996, phường Hạ Long được đổi tên thành phường Hồng Gai.

Ngày 16/8/ 2001, hai xã Việt Hưng và Đại Yên của huyện Hoành Bồ được sáp nhập về thành phố Hạ Long.

Ngày 26/9/2003, thành phố Hạ Long được công nhận là đô thị loại 2.

Ngày 01/10/2003, chuyển 2 xã: Hùng Thắng và Tuần Châu thành 2 phường có tên tương ứng.

Ngày 05/02/2010, Chính phủ ban hành Nghị quyết 07/NQ-CP thành lập các phường Đại Yên và Việt Hưng thuộc thành phố Hạ Long trên cơ sở 2 xã có tên tương ứng. Giới hạn phía đông thành phố ngăn cách với Thành phố Cẩm Phả là dốc Đèo Bụt. Giới hạn phía Tây là hồ Yên Lập, giáp với thị xã Quảng Yên.

Ngày 10/10/2013, Chính phủ ban hành Quyết định số 1838/QĐ-TTg công nhận thành phố Hạ Long là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Quảng Ninh.

2.Hiện trạng thành phố Hạ Long

- Thuộc khu vực: Đồng bằng, trung du.
- Diện tích tự nhiên: **275,58 km²**, *đạt tỷ lệ 183,72%* so với quy định.
- Dân số trung bình năm 2018: **249.264** người, *đạt tỷ lệ 166,18%* so với quy định.
 - Số ĐVHC cấp xã trực thuộc: gồm **20** phường (Các phường: Hà Khánh, Hà Trung, Hà Lầm, Hà Phong, Hà Tu, Hồng Hải, Cao Thắng, Cao Xanh, Yết Kiêu, Trần Hưng Đạo, Bạch Đằng, Hòn Gai, Bãi Cháy, Hồng Hà, Hà Khẩu, Giếng Đáy, Hùng Thắng, Tuần Châu, Việt Hưng, Đại Yên).
 - Giáp ranh địa giới hành chính với các ĐVHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Đông Hạ Long giáp thành phố Cẩm Phả;
 - + Phía Tây giáp thị xã Quảng Yên;
 - + Phía Bắc giáp huyện Hoành Bồ;
 - + Phía Nam là vịnh Hạ Long.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN TRẠNG HUYỆN HOÀNH BỒ

1. Lịch sử hình thành và phát triển của huyện Hoành Bồ

- Sau năm 1954, huyện Hoành Bồ có thị trấn Trới và 15 xã: Bằng Cả, Đại Yên, Dân Chủ, Đồng Quặng, Dương Huy, Hòa Bình, Kỳ Thượng, Lê Lợi, Quảng La, Sơn Dương, Tân Dân, Thành Công, Thống Nhất, Việt Hưng, Vũ Oai.
- Ngày 16/7/1958, chuyển xã Thành Công về thị xã Hòn Gai quản lý (nay xã này sáp nhập vào phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long).
- Ngày 16/01/1979, chuyển xã Dương Huy về thị xã Cẩm Phả quản lý (nay là thành phố Cẩm Phả).
- Ngày 15/7/1983, chia xã Đồng Quặng thành 2 xã: Đồng Lâm và Đồng Sơn.
- Ngày 16/8/2001, 2 xã Đại Yên và Việt Hưng được sáp nhập về thành phố Hạ Long, nay là 2 phường có tên tương ứng.

2. Hiện trạng huyện Hoành Bồ

- Thuộc khu vực: Miền núi, vùng cao;
- Diện tích tự nhiên (km²): **843,54 km²**, *đạt 99,24%*.
- Dân số trung bình (người): **51.003** người; *đạt 63,75%*.
- Giáp ranh địa giới với các ĐGHC cùng cấp liền kề:
 - + Phía Bắc giáp huyện Ba Chẽ và Sơn Động (Bắc Giang);
 - + Phía Nam là vịnh Cửa Lục thuộc thành phố Hạ Long;
 - + Phía đông giáp thành phố Cẩm phả;

+ Phía Tây giáp thành phố Uông Bí.

- Số ĐVHC cấp xã trực thuộc: **13** đơn vị, gồm: 01 thị trấn và 12 xã (Thị trấn Trới và các xã: Kỳ Thượng, Hoà Bình, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Vũ Oai, Thông Nhất, Lê Lợi, Quảng La, Sơn Dương, Dân Chủ, Bằng Cả, Tân Dân).

Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP XÉP, SÁP NHẬP THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XÉP, SÁP NHẬP THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ

Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa ra mục tiêu cụ thể từ nay đến năm 2021, cơ bản hoàn thành việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% về cả hai tiêu chuẩn: diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Ngoài những đơn vị chưa đạt hai tiêu chuẩn nêu trên, khuyến khích việc thực hiện sáp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã khác theo yêu cầu của địa phương, khi bảo đảm yếu tố thuận lợi và được phần lớn nhân dân đồng thuận.

Thực hiện Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050 và nhận rõ tầm quan trọng của việc sáp xếp, điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Hạ Long, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh xây dựng phương án điều chỉnh ĐGHC thành phố Hạ Long như sau:

Nhập toàn bộ **843,54 km²** diện tích tự nhiên và dân số (**51.003** người) của huyện Hoành Bồ với toàn bộ **275,58 km²** diện tích tự nhiên và dân số (**249.264** người) của thành phố Hạ Long. Sau sáp xếp, điều chỉnh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh có diện tích tự nhiên **1.119,12km²** đạt 746,08%, quy mô dân số **300.267** người đạt 200,17% so với quy định.

- Tên gọi: Thành phố Hạ Long

- Đơn vị hành chính trực thuộc: 33 đơn vị cấp xã, bao gồm toàn bộ 20 phường thuộc thành phố Hạ Long; Thị trấn Trới và 12 xã thuộc huyện Hoành Bồ hiện tại. Đối với thị trấn Trới, đề nghị nâng cấp lên phường để đảm bảo theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (thành phố thuộc tỉnh có phường, xã, không có thị trấn).

- Hệ thống chính trị: thống nhất theo mô hình chung, trên cơ sở sáp nhập các cơ quan cấp huyện có chức năng tương đương của 02 địa phương hiện tại; giữ nguyên tổ chức bộ máy ở cấp xã.

II. SỐ LƯỢNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG NINH SAU KHI THỰC HIỆN SÁP NHẬP THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi thực hiện điều chỉnh ĐGHC thành phố Hạ Long

- Cấp huyện: 14 ĐVHC, gồm: 04 thành phố; 02 thị xã và 08 huyện;
- Cấp xã: 186 ĐVHC, gồm: 67 phường; 08 thị trấn và 111 xã.

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện sau khi thực hiện điều chỉnh ĐGHC thành phố Hạ Long

- Cấp huyện: 13 ĐVHC, gồm: 04 thành phố; 02 thị xã và 07 huyện;
- Cấp xã: 186 ĐVHC, gồm: 72 phường; 07 thị trấn và 107 xã (Trong đó, đã cập nhật 04 phường của thị xã Đông Triều vừa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết; thị trấn Trới đề nghị lên phường; chưa tổng hợp đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021).

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm sau khi thực hiện điều chỉnh ĐGHC thành phố Hạ Long

- Cấp huyện: 01.
- Cấp xã: Không.

Phần V ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP NHẬP, THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Tác động tích cực:

- Việc nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long sẽ góp phần đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đồng thời, góp phần tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tinh gọn được bộ máy, giảm được số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách sẽ giảm áp lực đối với ngân sách nhà nước đồng thời góp phần vào việc cải cách chính sách tiền lương.

b) Một số khó khăn ban đầu:

- Việc nhập ĐVHC tác động đến hoạt động quản lý nhà nước trong thời gian đầu, cũng như tư tưởng của cán bộ, công chức, viên chức ở nơi sắp xếp.

- Công tác sắp xếp lại tổ chức để giảm được số lượng biên chế là công việc phức tạp, đụng chạm đến tâm tư, tình cảm, nhất là đối với những cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, những cán bộ, công chức không bố trí được công việc khác như mong muốn.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực:

- Việc sáp xếp, mở rộng địa giới hành chính thành phố Hạ Long không chỉ để bảo đảm tiêu chí diện tích, dân số của đô thị, mà quan trọng hơn là việc tạo được không gian cho sự phát triển xứng tầm của một đô thị du lịch biển và là đầu tàu trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

- Việc mở rộng địa giới thành phố Hạ Long sẽ tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã, thành phố phụ cận cùng phát triển, người dân huyện Hoành Bồ sáp nhập về và vùng cận kề có cơ hội được hưởng thụ mức sống cao hơn, chất lượng hơn. Đặc biệt, huyện Hoành Bồ đang thực hiện mô hình quản lý chính quyền nông thôn khi sáp nhập vào thành phố Hạ Long sẽ chuyển đổi sang mô hình quản lý của chính quyền đô thị, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và điều kiện hoạt động của chính quyền được nâng lên, người dân sẽ được phục vụ tốt hơn.

- Việc nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long sẽ tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số để quy hoạch đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển.

- Góp phần giảm chi ngân sách nhà nước cho việc xây dựng công sở, mua sắm thiết bị, tổ chức bộ máy được tinh gọn, biên chế tinh giản tiết kiệm chi thường xuyên... Các nguồn lực này sẽ tập trung nguồn ngân sách dành cho phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế.

b) Một số khó khăn ban đầu:

- Một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng, xáo trộn do thay đổi giấy tờ, thủ tục, địa chỉ.

- Một số chương trình, mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương cần thiết phải phê duyệt lại quy hoạch cho phù hợp với địa giới ĐVHC mới.

3. Tác động về quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

a) Tác động tích cực:

- Sáp xếp ĐVHC làm tăng quy mô, nguồn lực, hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội gắn phát triển kinh tế với tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh; giúp chính quyền theo dõi, giám sát, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu của các thế lực thù địch, đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, nhất là một số lĩnh vực “nóng” chưa có giải pháp hiệu quả (do quản lý không thống nhất): cảng bến than, vận chuyển than trái phép trên sông Bang, Trói; chở than xít trên đường 279, 326; tiêu thụ sét khai thác trái phép... Nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, đấu tranh phòng chống tội phạm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Khó khăn:

Do các ĐVHC nằm ở vị trí chiến lược về quốc phòng an ninh, có mật độ dân số đông, nên công tác quản lý sẽ phải có sự điều chỉnh cho phù hợp.

4. Tác động về cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công

a) Tác động tích cực:

- Việc nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long nhằm tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, góp phần tinh giản biên chế và giảm chi ngân sách nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, công dân, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành đã và đang chuyển dần từ cơ học, thủ công sang chính quyền điện tử tạo điều kiện để các cơ quan sau khi sáp nhập tập trung các nguồn lực, đầu tư, quan tâm đến chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân theo hướng hiện đại, tại chỗ.

b) Một số khó khăn ban đầu:

Tăng khối lượng công việc phải giải quyết khi chuyển đổi các loại giấy tờ nhân thân của người dân do thay đổi giấy tờ, địa chỉ.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, SÁP NHẬP, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Những thuận lợi

(1) Việc thực hiện sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long là phù hợp chủ trương, chỉ đạo của Trung ương Đảng, có quyết tâm chính trị của Tỉnh và địa phương. Hệ thống văn bản pháp lý rất đầy đủ, đồng bộ, thuận lợi cho việc áp dụng; thực hiện đồng hành cùng nhiều địa phương trong cả nước nên rất thuận lợi cho việc thông qua. (*Đây là cơ hội vàng cho sự phát triển của thành phố Hạ Long, huyện Hoành Bồ và tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn mới*).

(2) Thời điểm phù hợp: chuẩn bị Đại hội các cấp và bầu cử, rất thuận lợi cho việc gắn phương án sáp xếp tổ chức, cán bộ với đề án nhân sự Đại hội; điều chỉnh các định hướng lớn về kinh tế - xã hội kịp thời.

(3) Việc sáp xếp, sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long phù hợp với chủ trương của Trung ương và định hướng phát triển đô thị, phát triển KT-XH của tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay. Các nhà đầu tư quan tâm, ủng hộ. Nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược có thực lực đang tăng, có thêm dư địa về không gian, đất đai trong vùng Hạ Long sẽ rất thuận lợi...

(4) Có quyết tâm chính trị của Tỉnh và địa phương; tiếp nối truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, tính quyết liệt, mạnh dạn, dám nghĩ dám làm của các đồng chí lãnh đạo; sự vào cuộc đồng bộ cả hệ thống chính trị.

(5) Đã có một số điều kiện mới, nhất là hạ tầng kết nối: Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn; đang triển khai xây dựng mở rộng Khu công nghiệp Việt Hưng, hầm đường bộ qua Cửa Lục; khu đô thị FLC...; có chủ trương xây dựng cầu - đường kết nối Hà Khánh - Lê Lợi... Khuynh hướng chuyển dịch đô thị, cửa ngõ giao thông về phía cầu Bang và lân cận rất rõ nét. Trong tương lai gần có thể tiếp tục triển khai đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long tạo thế phát triển mạnh của cả khu

vực. Chính quyền điện tử, thành phố thông minh đang được triển khai mạnh, sẽ là công cụ quản lý mới rất hiệu quả trong điều kiện “4.0”.

(6) Các nhà đầu tư quan tâm, ủng hộ. Nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược có thực lực đang tăng, có thêm dư địa về không gian, đất đai trong vùng Hạ Long sẽ rất thuận lợi...

2. Những hiệu quả tích cực

(1) Sau khi hoàn tất, sẽ có một đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh rất mạnh. Mở ra không gian phát triển rộng lớn trong thể thống nhất của 1 đơn vị hành chính; tăng cường khả năng kết vùng và liên vùng. Xây dựng, phát triển Hạ Long là thành phố du lịch biển văn minh, thân thiện, trung tâm dịch vụ, du lịch đẳng cấp quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại gắn với di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long. Trong tương lai gần sẽ trở thành hạt nhân của thành phố trực thuộc Trung ương. Qua đó góp phần tạo sức sống mới, động lực mới, lan tỏa phấn khởi tin tưởng trong nhân dân.

(2) Là đòn bẩy cho phát triển bền vững. Giảm áp lực quỹ đất phát triển cho Hạ Long; giảm áp lực dân số cục bộ. Có điều kiện quản lý thống nhất về môi trường cảnh quan liên thông từ rừng núi, sông, vịnh; có cơ sở để tiếp tục đẩy thương mại, dịch vụ, công nghiệp cảng biển nước sâu, giữ vai trò đô thị hạt nhân vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Đồng thời, đưa ra khỏi quy hoạch, chấm dứt hoạt động các nhà máy điện, xi măng và các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm. Nâng tầm nhìn theo hướng bền vững cho khu vực Hoành Bồ hiện nay, đảm bảo sử dụng có hiệu quả quỹ rừng nguyên sinh, rừng ngập mặn, các dự trữ khoáng sản, các quỹ đất có lợi thế...

(3) Kết nối, hình thành đô thị dịch vụ, du lịch quốc tế, gắn với bảo tồn, phát triển di sản Vịnh Hạ Long theo hướng phát triển bền vững, phù hợp với các chương trình chiến lược phát triển quốc gia; đồng thời đa dạng hóa dịch vụ, nhất là du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch khám phá liên thông rừng - biển, giúp kéo dài lưu trú, tăng doanh thu, nâng cao chất lượng du lịch, dịch vụ... Khai thác thế mạnh về văn hóa bản địa phong phú của các dân tộc vùng cao Hoành Bồ, cảnh quan rừng quốc gia Đồng Sơn - Kỳ Thượng, các hồ nước...

(4) Giải quyết tốt về an sinh xã hội. Có nguồn lực mạnh để đẩy nhanh xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện Đề án 196... Đẩy mạnh giao lưu liên thông đô thị - nông thôn, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo, tạo chuyển biến về tư tưởng, nhận thức, ý thức vươn lên của bộ phận đồng bào dân tộc vốn còn khó khăn.

(5) Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, nhất là một số lĩnh vực “nóng” chưa có giải pháp hiệu quả: cảng bến than, vận chuyển than trái phép trên sông Bang, Trới, tiêu thụ sét khai thác trái phép... Nâng cao hiệu quả quản lý, đấu tranh phòng chống tội phạm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

(6) Tạo đột phá trong thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, tinh giản về số đầu mối; có điều kiện để tiếp tục lộ trình tinh giản một phần về biên chế. Mở ra khả năng nâng cao đồng đều chất lượng đội ngũ cán bộ, thông qua luân chuyển,

điều động, thử thách các mức độ nhiệm vụ khác nhau. Tạo điều kiện cho một bộ phận cán bộ làm quen, rèn luyện trong môi trường làm việc sôi động, văn minh, đòi hỏi cao.

(7) Được các cơ quan ngôn luận, các cấp ngành và cả nước đề cập, tiếp tục coi Hạ Long, Quảng Ninh là hình mẫu đổi mới, mạnh dạn, dám làm vì mục tiêu có lợi cho dân cho nước... Qua đó tiếp tục quảng bá, xúc tiến, cải thiện các chỉ số trọng yếu (PCI, PAR, SIPAS...)

3. Một số khó khăn

(1) Giai đoạn đầu gặp trở ngại là vấn đề tư tưởng: tâm lý “ngại đổi mới” của một bộ phận cán bộ ở cả 2 địa phương;

(2) Thách thức, khó khăn về năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý đổi mới với một thành phố thuộc tỉnh lớn (về diện tích, số đơn vị trực thuộc), rất đa dạng về địa hình, mức độ phát triển... Việc sáp nhập 2 địa phương cấp huyện mặc dù được Hiến pháp, pháp luật quy định từ lâu nhưng từ khi Đổi mới chưa có tiền lệ, vì vậy có thể có khó khăn trong công tác điều hành. Việc sử dụng chính quyền đô thị để quản lý địa bàn mang tính nông thôn cũng gặp ít nhiều khó khăn, vướng mắc trong thời gian đầu. Một số người dân phần nào gặp khó khăn khi đi lại thực hiện các giao dịch hành chính.

(3) Phải điều chỉnh một số quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, tính toán lại nguồn lực... cho phù hợp với quy mô mới của địa phương; không chỉ là hợp nhất số học mà phải đầu tư nghiên cứu nâng tầm, vì vậy có thể có khoảng chênh lệch chậm nhịp tiến độ, trong điều kiện khẩn trương hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2015-2020... Quản lý các dự án, phần việc có giai đoạn chuyển tiếp cũng thường nảy sinh phức tạp.

(4) Thời gian đầu sẽ gặp phải một số thách thức, khó khăn trong công tác sắp xếp tổ chức, cán bộ, khi số cấp trưởng nhìn chung giảm, số cấp phó thấy rõ lộ trình cắt giảm, một số vị trí việc làm dôi dư...

(5) Phải bố trí đáng kể về nguồn lực (đất đai, kinh phí): cải tạo trụ sở, sắp xếp chỗ làm việc... Tương lai gần phải quy hoạch, bố trí đất đai, vốn đầu tư xây dựng Trung tâm chính trị - hành chính mới cho thành phố.

4. Nguyên nhân của những khó khăn

4.1. Nguyên nhân khách quan

Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức phải tùy thuộc vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường của mỗi người, phụ thuộc vào vị trí việc làm của đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp.

Sau khi sắp xếp, đơn vị hành chính mới sẽ có 02 trụ sở làm việc, việc lựa chọn trụ sở ở thành phố Hạ Long ít nhiều đều ảnh hưởng đến một bộ phận dân cư ở huyện Hoành Bồ.

Sau sắp xếp, sáp nhập, toàn bộ diện tích và dân số thuộc huyện Hoành Bồ (chính quyền nông thôn) về thành phố Hạ Long (chính quyền đô thị), trong khi

đó cơ sở hạ tầng cần phải tiếp tục đầu tư để đáp ứng hoàn toàn các tiêu chuẩn về đô thị. Việc sử dụng chính quyền đô thị để quản lý địa bàn mang tính nông thôn cũng gặp ít nhiều khó khăn, vướng mắc trong thời gian đầu.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

Việc nhập đơn vị hành chính sẽ có ảnh hưởng đến tâm tư của một bộ phận cán bộ; ảnh hưởng đến thói quen sinh hoạt của tổ chức và cá nhân, giấy tờ tùy thân, địa chỉ nơi ở, nơi làm việc, kinh doanh, địa chỉ trụ sở của đơn vị hành chính mới...

5. Giải pháp khắc phục những khó khăn

(1) Tiếp tục lãnh đạo chỉ đạo sâu sát từ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tranh thủ Trung ương; nắm chắc tình hình, có giải pháp linh hoạt phục vụ mục tiêu thống nhất. Nhanh chóng ổn định tình hình, đưa toàn bộ hệ thống chính trị của thành phố Hạ Long mới vận hành thông suốt, hiệu quả; giải quyết triệt để vướng mắc nảy sinh, đảm bảo phát huy cao nhất hiệu quả sau sáp nhập.

(2) Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý; bao gồm giải pháp đào tạo, luân chuyển nội bộ và luân chuyển quy mô cấp tỉnh, ưu tiên cán bộ chất lượng cao cho địa bàn đặc biệt.

(3) Phát huy dân chủ, bàn thảo từ cơ sở; làm tốt công tác tư tưởng, quán triệt tư tưởng, chủ trương, lợi ích... đến từng đầu mối và cá nhân bị ảnh hưởng. Làm tốt truyền thông, cung cấp thông tin chính thống, tạo đồng thuận ủng hộ.

(4) Thực hiện cân đối, linh hoạt, hài hòa các giải pháp: điều động, luân chuyển trong quy mô toàn tỉnh; tạo điều kiện cho đi học, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ; giải quyết chế độ chính sách nếu đủ điều kiện và có nguyện vọng; đề xuất cấp có thẩm quyền cho phép bố trí vượt khung số lượng (về biên chế, cấp phó...) trong giai đoạn chuyển tiếp...

- Tập trung xây dựng phương án đối với những cán bộ, công chức là lãnh đạo đại diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

- Ngoài chính sách của Trung ương và của tỉnh về tinh giản biên chế, nghỉ theo nguyện vọng, nếu thấy cần thiết tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho đối tượng chịu ảnh hưởng của việc nhập địa giới, theo hướng khuyến khích mạnh mẽ việc tự đánh giá năng lực, triển vọng, nguyện vọng, đảm bảo không ai vì sát nhập mà mất quyền lợi do tự nguyện.

- Đối với các ngành, đơn vị ngành dọc gắn với địa giới hành chính như: Quân sự, Công an, Tòa án, Kiểm sát, Thi hành án dân sự, Quản lý thị trường, Kiểm lâm, Kho bạc, Thống kê... khẩn trương rà soát, xây dựng phương án sáp nhập tổ chức tương ứng tại 2 địa phương; có phương án tổng thể sắp xếp cán bộ trong cân đối chung toàn ngành, nhất là các vị trí lãnh đạo, quản lý. Nghiên cứu tham khảo mô hình xây dựng Chi cục thuế Hạ Long - Hoành Bồ của ngành Thuế. Trên cơ sở phương án của ngành, đơn vị, báo cáo Tỉnh và ngành dọc cấp có thẩm quyền, đảm bảo thuận lợi ngay sau khi có Nghị quyết của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về việc nhập địa giới có thể tiến hành ngay việc sáp xếp nội bộ ngành.

(5) *Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các chủ trương, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh phù hợp với điều kiện sau sáp xếp địa giới hành chính*

- Tổng kết Nghị quyết số 04-NQ/TV ngày 01/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Hạ Long đến năm 2015, tầm nhìn 2020; xây dựng Nghị quyết lãnh đạo mới đảm bảo định hướng dài hạn, phù hợp tình hình trong thời gian tới, theo hướng kế thừa, cập nhật các chủ trương, áp dụng các cơ chế chính sách tạo thuận lợi chung cho toàn địa bàn thành phố Hạ Long mới.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 702/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050. Giữ vững định hướng phát triển không gian chung và các phân khu chức năng; mô hình và cấu trúc phát triển đô thị; thiết kế đô thị; định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật; chương trình và dự án ưu tiên đầu tư; cập nhật, điều chỉnh các nội dung liên quan trực tiếp đến sự thay đổi về không gian phát triển do nhập địa giới. Rà soát, kế thừa nội dung có giá trị của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Hoành Bồ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh; bổ sung các phân khu chức năng mới thuộc địa bàn Hoành Bồ hiện nay; chú trọng quy hoạch các hướng kết nối vùng, nhất là hướng quốc lộ 279 đi Bắc Giang, Lạng Sơn.

- Rà soát toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các nội dung khác, có hướng điều chỉnh phù hợp, nhằm chuyển hóa lợi thế sau điều chỉnh địa giới thành nguồn lực và thực hiện có hiệu quả.

(6) Giữ nghiêm kỷ cương, xử lý vi phạm về đảng, chính quyền, pháp luật đảm bảo nghiêm minh, không để lợi ích cục bộ, cá nhân làm ảnh hưởng lợi ích chung.

(7). *Tăng cường nắm chắc tình hình, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc nhằm lan tỏa chủ trương đúng đắn, tạo đồng thuận; ngăn chặn xử lý các biểu hiện tiêu cực, xuyên tạc, lợi dụng chống phá. Tăng cường triệt phá, xử lý tội phạm liên tuyến, các vi phạm về vận chuyển trái phép than, khoáng sản.*

(8) Tiếp tục đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp tiết kiệm ngân sách và vận dụng mô hình PPP để giải quyết cơ sở vật chất. Bố trí nguồn vốn, kinh phí kịp thời, phục vụ tốt quá trình nhập địa giới, nhất là giải quyết chế độ chính sách, bố trí trụ sở, phương tiện, trang thiết bị; các chi phí hành chính phát sinh; các dự án, công trình liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP

1. Mục đích, yêu cầu

- Dân chủ, khách quan để lựa chọn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực nổi trội hơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, vì mục tiêu xây dựng thành phố sau sáp nhập ổn định, phát triển bền vững. Gắn sáp xếp, sáp nhập với việc đổi mới, sáp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, cơ cấu lại chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thông nhất cơ cấu, số lượng tổ chức bộ máy; đánh giá, phân loại, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức gắn với chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026.

- Xác định rõ số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư để có cơ chế, chính sách và lộ trình giải quyết phù hợp.

- Việc sáp xếp, bố trí cán bộ, công chức phải đồng bộ, có lộ trình, cách làm phù hợp, thận trọng, làm đến đâu chắc chắn đến đó, không chủ quan, nóng vội, không cầu toàn.

- Thời gian thực hiện:

+ Sắp xếp, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính hoàn thành xong trong năm 2019.

+ Đến Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 việc bố trí, sáp xếp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư thành phố sau sáp nhập cơ bản đảm bảo số lượng theo quy định.

+ Đến bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021-2026 việc bố trí, sáp xếp các chức danh cán bộ khôi chính quyền cơ bản đảm bảo số lượng theo quy định.

+ Đến Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội nhiệm kỳ kế tiếp, cơ bản bố trí, sáp xếp các chức danh đang được bảo lưu chức danh và chế độ của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng các đoàn thể chính trị-xã hội đảm bảo số lượng theo quy định.

2. Nguyên tắc sáp xếp

- Việc đánh giá cán bộ, công chức để thực hiện sáp xếp, bố trí phải đảm bảo đúng quy định, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại địa phương nơi công tác từ đầu nhiệm kỳ đến nay theo hướng: xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm.

- Trong giai đoạn thực hiện sáp xếp, sáp nhập, việc bố trí, sáp xếp cán bộ, công chức phải đảm bảo tính ổn định, trước mắt có thể vượt quá số lượng quy định nhưng về cơ bản thực hiện đúng lộ trình tại khoản 2.1, mục 2, phần II của Đề án này.

- Đối với cán bộ là cấp trưởng sắp xếp, bố trí làm cấp phó; cán bộ cấp phó sắp xếp, bố trí làm công việc khác thì cho bảo lưu chức danh cán bộ và chế độ lương, các khoản phụ cấp từ khi sắp xếp, sáp nhập đến hết nhiệm kỳ của tổ chức đó. Trong thời gian này, nếu bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì thực hiện theo quy định của chức vụ, chức danh mới; nếu không thể sắp xếp, bố trí chức vụ mới thì vận động nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

- Nếu một trong hai địa phương không có cán bộ đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện thì lựa chọn ở địa phương khác hoặc điều động cán bộ, công chức từ tỉnh về đảm đương nhiệm vụ.

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền đối với những nơi đang được hưởng chế độ, chính sách đặc thù theo chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh cần được rà soát cụ thể để có giải pháp phù hợp đảm bảo quyền lợi theo quy định trong quá trình sắp xếp.

3. Thực trạng về tổ chức bộ máy, biên chế của hai địa phương

3.1. Thành phố Hạ Long

Thành phố Hạ Long có 20 phường, 166 khu phố, 1.429 tổ dân, 71.648 hộ dân, 272.175 nhân khẩu. Đảng bộ thành phố Hạ Long có 83 tổ chức cơ sở đảng, tổng số 18.657 đảng viên.

*** Tổ chức bộ máy gồm:**

- Cơ quan tham mưu của cấp ủy: Văn phòng Thành ủy, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Trung tâm BDCT thành phố.

- Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Theo mô hình chung, gồm UBMTTQ thành phố, Hội LHPN, Hội CCB, Hội nông dân, LĐLĐ thành phố, Thành đoàn Hạ Long. Thực hiện mô hình cơ quan giúp việc dùng chung.

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố: **10** đơn vị gồm Văn phòng HĐND - UBND, các phòng chuyên môn: Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố: **08** đơn vị gồm Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường, Hội Chữ thập đỏ, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban quản lý các dịch vụ công ích, Ban quản lý chợ Hạ Long 1, Trung tâm quy hoạch và thiết kế kiến trúc (đang thực hiện cổ phần hóa), Trung tâm phát triển quỹ đất. Ngoài ra, còn có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trạm thú y và bảo vệ thực vật, là các đơn vị thuộc cấp phòng; có 58 trường học công lập.

- Cán bộ, công chức, viên chức:

+ *Khối Đảng, đoàn thể:*

(ii) Biên chế được giao: **88**

(i2) Có mặt: **83/88** (trong đó: Lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 02; Lãnh đạo các phòng ban chuyên môn 25; CB, CC, HĐ 68: 56).

+ *Khối chính quyền:*

(i1) Biên chế được giao: công chức: **118**, HĐ 68: **13**, Viên chức: **2.728**, cán bộ, công chức cấp xã: **460**

(i2) Có mặt: công chức **114/118** (trong đó: lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 06, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn 36, CB, CC: 72), HĐ 68: **10/11**; Viên chức **2.060/2.728**; cán bộ, công chức cấp xã: **434/460**.

- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn, gắn với địa giới hành chính hiện tại: Ban Chỉ huy quân sự, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự, Kho bạc...

3.2. Huyện Hoành Bồ

Huyện Hoành Bồ có 13 đơn vị hành chính cấp xã (12 xã, 01 thị trấn), 82 thôn, khu phố, 13.310 hộ dân, 54.278 nhân khẩu. Đảng bộ huyện Hoành Bồ có 35 tổ chức cơ sở đảng, tổng số 3.020 đảng viên.

* *Tổ chức bộ máy gồm:*

- Cơ quan tham mưu của cấp ủy: Văn phòng Huyện ủy - HĐND-UBND huyện, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Trung tâm BDCT huyện.

- Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Theo mô hình chung, gồm UBMTTQ, Hội LHPN, Hội CCB, Hội nông dân, LĐLĐ, Huyện đoàn. Thực hiện mô hình cơ quan giúp việc dùng chung.

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: **10** đơn vị gồm phòng chuyên môn: Lao động TB&XH, Kinh tế - Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp & PTNT, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa - Thông tin, Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Dân tộc

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện: **08** đơn vị gồm Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, Trung tâm dân số-KHHGĐ, Ban Quản lý Công trình Công cộng, Trung tâm TT-VH Hoành Bồ, Trung tâm phục vụ Hành Chính Công, Đội Kiểm tra trật tự Đô thị và Môi trường. Có 34 trường công lập trên địa bàn.

- Cán bộ, công chức, viên chức:

+ *Khối Đảng, đoàn thể:*

(i1) Biên chế được giao: **62**

(i2) Có mặt: **55/62** (trong đó: Lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 03; Lãnh đạo các phòng ban chuyên môn 27; CB, CC, HĐ 68: 25).

+ *Khối chính quyền:*

(i1) Biên chế được giao: công chức: **63**, viên chức: **1.179**, HD 68: **09**, cán bộ, công chức cấp xã: **279**.

(i2) Có mặt: công chức **60/63** (trong đó: Lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 04; Lãnh đạo các phòng ban chuyên môn 21; CB, CC: 35), HD 68: **07/09**, viên chức **1.064 /1.179**, cán bộ, công chức cấp xã: **260/279**.

- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn, gắn với địa giới hành chính hiện tại: Ban Chỉ huy quân sự, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự, Kho bạc...

4. Phương án sắp xếp

4.1. Đối với tổ chức Đảng

a. Về thẩm quyền:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quyết định thành lập Đảng bộ mới khi thực hiện sắp xếp; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy mới theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành; quyết định chuyển giao tổ chức đảng, đảng viên của đảng bộ sáp nhập về đảng bộ mới.

b. Về số lượng:

Trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, kết quả rà soát, đánh giá phân loại, tín nhiệm của các đồng chí cấp ủy địa phương cũ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định số lượng cấp ủy viên của thành phố mới đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

c. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Lựa chọn giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chung của cán bộ theo quy định, trong đó cần nhấn mạnh về lập trường tư tưởng chính trị, năng lực thực tiễn thể hiện bằng hiệu quả, “sản phẩm” công việc; uy tín trong Đảng, trong nhân dân; khả năng nắm bắt, xử lý có hiệu quả những vấn đề mới; đoàn kết, quy tụ được đội ngũ cán bộ; dân chủ, sâu sát, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung; công tâm, khách quan trong công tác cán bộ; nghiêm túc khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức, uy tín, năng lực thực tiễn, được cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đảng bộ tín nhiệm.

d. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy: tháng 6/2020.

đ. Độ tuổi tham gia cấp ủy

Lựa chọn, chỉ định tham gia cấp ủy mới những đồng chí còn đủ tuổi tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 (tròn 60 tháng trở lên tính tại thời điểm đại hội); trưởng hợp cán bộ thực sự có trình độ, năng lực nổi trội, phải đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 (tròn 30 tháng trở lên). Các đồng chí dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải đảm bảo điều kiện về tuổi đối với chức danh này theo quy định.

4.2. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân: (thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương), cụ thể:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân của hai địa phương được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ.

- Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính mới do một triệu tập viên được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ định trong số đại biểu Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới, để triệu tập và chủ tọa cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới.

- Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 83 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương cho đến khi Hội đồng nhân dân khóa mới được bầu ra.

4.3. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

- Việc thành lập Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tại ĐVHC mới thực hiện theo Điều lệ của các tổ chức và hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có văn bản hướng dẫn quy trình lựa chọn, chỉ định cán bộ cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ĐVHC sáp nhập bảo đảm quy định hiện hành, lựa chọn được cán bộ thực sự nổi trội.

- Tiếp tục thực hiện mô hình cơ quan giúp việc dùng chung Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội (Gồm: UBMTTQ thành phố, Hội LHPN, Hội CCB, Hội nông dân, LĐLĐ thành phố, Thành Đoàn).

4.4. Các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc

- Cơ quan tham mưu của cấp ủy: Văn phòng Thành ủy, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Trung tâm BDCT thành phố.

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố: **12** đơn vị gồm Văn phòng HĐND - UBND, các phòng: Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp & PTNT, Dân tộc

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố: **08** đơn vị gồm Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường, Hội Chữ thập đỏ, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban quản lý các dịch vụ công ích, Ban quản lý chợ Hạ Long 1, Trung tâm quy hoạch và thiết kế kiến trúc, Trung tâm phát triển quỹ đất. Ngoài ra, còn có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm dân số-KHHGĐ, Trạm thú y và bảo vệ thực vật, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, là các đơn vị thuộc cấp phòng. Quá trình hoạt động sẽ tiếp tục sắp xếp đảm bảo hiệu quả.

4.5. Đối với các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn: Đề nghị cơ quan chủ quản tích cực phối hợp trong việc sắp xếp, sáp nhập hai địa phương, có phương án sắp xếp, tổ chức cán bộ, biên chế phù hợp với điều kiện sáp nhập địa giới hành chính. Các ngành có đơn vị gắn với địa giới hành chính cấp huyện như: Quân sự, Công an, Kiểm sát, Thi hành án dân sự, Quản lý thị trường, Kiểm lâm, Kho bạc, Thống kê, Bảo hiểm xã hội,... khẩn trương rà soát, chủ động xây dựng phương án sáp nhập tổ chức tương ứng tại hai địa phương; có phương án tổng thể sắp xếp cán bộ trong cân đối chung toàn ngành; báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định. Đảm bảo ngay sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, sáp nhập có thể tiến hành ngay việc sắp xếp nội bộ ngành.

5. Phương án cụ thể:

5.1. Nguyên tắc

- Trước mắt, giữ nguyên các đơn vị hành chính cấp xã, trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, ...của hai địa phương trước khi sáp nhập; toàn bộ các phòng, ban, đơn vị trực thuộc giữ nguyên như hiện nay, theo đó: thành phố mới

- Tạm dừng việc tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức tại hai địa phương (*trường hợp thật sự cần thiết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi xem xét, quyết định*). Tập trung giải quyết, lên phương án đối với những cán bộ, công chức là lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và lãnh đạo cấp phòng và tương đương, cụ thể:

5.2. Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức

a. Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

- Tổng số: 17 người, trong đó:

+ Đến thời điểm sắp xếp, bố trí có 01 cán bộ nghỉ hưu theo chế độ;

+ 04 cán bộ, công chức không đủ tuổi tái cử bố trí công việc khác hoặc giải quyết chế độ theo nguyện vọng;

+ 11 cán bộ, công chức đủ tuổi tái cử tiếp tục bố trí, sắp xếp công tác, chậm nhất đến năm 2024 sắp xếp, bố trí đảm bảo theo đúng quy định.

b. Đối với cán bộ, công chức là lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc hai địa phương (cả khối Đảng, đoàn thể và chính quyền)

- Tổng số: 109 người, trong đó:

+ Thành phố Hạ Long: 61 người;

+ Huyện Hoành Bồ: 48 người.

+ Số cán bộ, công chức nghỉ hưu trong giai đoạn 2019-2024: 14 người

* Đối với những cán bộ, công chức dôi dư có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí công việc khác thì thực hiện:

- Tiến hành đánh giá, phân loại;

- Thực hiện điều động sang các địa phương lân cận (nếu còn biên chế và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện) hoặc điều động về các cơ quan khối Đảng, đoàn thể hoặc cơ quan chuyên môn của tỉnh (nếu đủ điều kiện).

- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 21/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị quyết số 206/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có nguyện vọng nghỉ công tác để giải quyết chế độ hưu trí hoặc thôi việc.

* **Đối với cán bộ dôi dư:**

- Đối với những đồng chí không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ chế độ, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm*).

- Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ chế độ, nếu địa phương, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ chế độ.

- Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ chế độ trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

* Trường hợp chưa bố trí sắp xếp được cán bộ, công chức dôi dư thì có thể bố trí tăng số lượng cán bộ, công chức và thực hiện sắp xếp theo lộ trình. Hàng năm bố trí, sắp xếp giảm dần số lượng cán bộ, công chức dôi dư đến năm 2024 đảm bảo đủ số lượng cán bộ, công chức theo quy định.

IV. VỀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, HỆ THỐNG Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ CHUYỂN ĐỔI GIẤY TỜ LIÊN QUAN

1. Về trụ sở: Trước mắt sử dụng trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có phù hợp với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp.

2. Về giáo dục: Trước mắt, giữ ổn định các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn hiện có và thực hiện lộ trình sắp xếp đảm bảo mang lại lợi ích tốt nhất cho người dân, nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Về y tế: Thực hiện lộ trình sắp xếp lại phù hợp, đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị, y bác sĩ nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất cho người dân.

4. Đối với việc chuyển đổi các giấy tờ có liên quan đến nhân thân hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa

giới hành chính, nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp đảm bảo các quy định của pháp luật.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÀNH PHỐ HẠ LONG VÀ HUYỆN HOÀNH BỒ

1. Sở Nội vụ

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các địa phương trong quá trình thực hiện sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long bảo đảm đúng lộ trình, thời gian quy định.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án sáp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành, Trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách tổng thể thống nhất trong toàn tỉnh để giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sáp nhập phù hợp với Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị, đề xuất với Quốc hội, Chính phủ ban hành chính sách chung để giải quyết các vấn đề liên quan sau sáp xếp, như: Chính sách giải quyết số cán bộ, công chức, viên chức dôi dư;...

2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan đánh giá định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và các tiêu chuẩn về cơ cấu, trình độ phát triển kinh tế-xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị,...đảm bảo các tiêu chuẩn của loại đô thị hiện có quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu phương án, giải pháp cụ thể để sử dụng hiệu quả trụ sở, quản lý tài sản công tại các đơn vị hành chính cấp huyện sau khi sáp nhập.

- Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng chính sách hỗ trợ đối với số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sáp xếp (nếu có).

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương lập dự toán phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí việc thực hiện sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long.

- Chủ trì thẩm định, tổng hợp kinh phí của các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định của trung ương, của tỉnh khi thực hiện sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu xây dựng hoặc điều chỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể ĐVHC của tỉnh phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Rà soát, hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và tham mưu UBND tỉnh về các dự án liên quan đến việc xây dựng trường học, trạm y tế, hệ thống giao thông... khi thực hiện việc sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long.

5. Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo

Theo chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án bố trí tổ chức bộ máy, số người làm việc tại các Bệnh viện, Trường học trên địa bàn ĐVHC mới hình thành sau sáp nhập.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và tạo sự đồng thuận của xã hội khi triển khai thực hiện việc sáp nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long.

7. Các sở, ban, ngành liên quan

Thực hiện các nội dung có liên quan theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao trong việc thực hiện chủ trương sáp nhập huyện Hoành Bồ và thành phố Hạ Long.

8. UBND thành phố Hạ Long, huyện Hoành Bồ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc và các nội dung khác của Đề án tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động để tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

- Chủ động, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, đề xuất phương án bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các ĐVHC mới hình thành sau sáp nhập. Tập trung thực hiện các giải pháp để xử lý số cán bộ, công chức, viên chức dôi dư (nếu có).

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức khi thay đổi địa giới ĐVHC do sáp nhập, bảo đảm thủ tục chuyển đổi phải đơn giản, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chuyển đổi.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị với Ban Tổ chức Trung ương

Đồng ý chủ trương thành phố Hạ Long mới thành lập có số lượng Thành ủy viên cao hơn so với quy định.

2. Đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ và cấp có thẩm quyền xem xét:

- Thông nhất Đề án sáp xếp, sáp nhập thành phố Hạ Long và huyện Hoành Bồ của tỉnh Quảng Ninh.

- Đồng ý cho số lượng cấp phó vượt số lượng theo quy định hiện hành trong giai đoạn từ khi sắp xếp đến năm 2024.

- Đồng ý cho bảo lưu các chế độ, chính sách cấp trưởng (lương, phụ cấp nếu có...) đến hết nhiệm kỳ đối với số cán bộ, công chức cấp trưởng sau khi sắp xếp phải xuống làm cấp phó.

- Hướng dẫn chi tiết về giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư.

- Đối với những nơi đang được hưởng các chế độ, chính sách đặc thù theo chủ trương, chính sách của Trung ương đề nghị tiếp tục được hưởng để đảm bảo quyền lợi theo quy định trong quá trình sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hạ Long và huyện Hoành Bồ của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN